

	<p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p>	 
<p>B23.580/TTQT B23.373</p>	<p>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT</p>	<p>Ngày (Date): 16/11/2023 Trang (Page): 01/02</p>

1. Tên mẫu : Nước thải nhiễm dầu sau xử lý của Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn, vị trí có tọa độ X: 1155449; Y: 441117.
Sample Name *Waste water contaminated with oil after treatment of Nam Con Son Pipeline Company. Coordinate X: 1155449 & Y: 441117.*
2. Ngày nhận mẫu : 07/11/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn.
Customer *Nam Con Son Pipeline Company.*
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)* <i>Suspended solids</i>	mg/l	TCVN 6625:2000	9,2
2. BOD ₅ (20°C)* <i>Biochemical Oxygen Demand</i>	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
3. COD* <i>Chemical Oxygen Demand</i>	mg/l	SMEWW 5220.D:2017	KPH (<30)
4. Tổng Sắt (T- Fe)* <i>Total Iron</i>	mg/l	US EPA Method 3015A & SMEWW 3120B:2023	2,45
5. Chì (Pb)* <i>Lead</i>	mg/l	ASTM-D3559:D-15	KPH (<0,0100)
6. Kẽm (Zn)* <i>Zinc</i>	mg/l	US EPA Method 3015A& SMEWW 3120B : 2023	KPH (<0,050)
7. Thủy ngân (Hg)* <i>Mercury</i>	mg/l	TCVN 7877:2008	KPH (<0,0010)
8. Asen (As)* <i>Arsenic</i>	mg/l	ASTM-D2972:C-15	KPH (<0,0100)
9. Crôm III (Cr ³⁺) <i>Chromium III</i>	mg/l	TCVN 6658:2000 SMEWW 3120B:2023	KPH (<0,050)
10. Crôm VI (Cr ⁶⁺) <i>Chromium VI</i>	mg/l	TCVN 6658:2000	KPH (<0,010)

	<p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRÁC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p>	
<p>B23.580/TTQT B23.373</p>	<p>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT</p>	<p>Ngày (Date): 16/11/2023 Trang (Page): 02/02</p>

<p>Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i></p>	<p>Phương pháp thử <i>Test method</i></p>	<p>Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i></p>
<p>11. Tổng Nitơ (T-N)* <i>Nitrogen total</i></p>	<p>mg/l TCVN 6638:2000</p>	<p>KPH (<10,0)</p>
<p>12. Sunfua (S²⁻) <i>Sulfur</i></p>	<p>mg/l SMEWW 4500S²⁻D:2023</p>	<p>KPH (<0,12)</p>
<p>13. Phenol mg/l</p>	<p>TCVN 6216:1996</p>	<p>KPH (<0,10)</p>
<p>14. Độ màu <i>Colour</i></p>	<p>mg/l Pt TCVN 6185:2015</p>	<p>18</p>
<p>15. Florua (F⁻) <i>Fluoride</i></p>	<p>mg/l SMEWW 4500-F-B&D:2023</p>	<p>KPH (<0,20)</p>
<p>16. Clo dư <i>Chlorine, free</i></p>	<p>mg/l TCVN 6225-3:2011</p>	<p>KPH (<0,90)</p>
<p>17. Dầu mỡ khoáng* <i>Mineral oil</i></p>	<p>mg/l SMEWW 5520B&F:2023</p>	<p>KPH (<0,3)</p>
<p>18. Nitơ-amoni (N-NH₄⁺)* <i>Nitrogen - aminonium</i></p>	<p>mg/l TCVN 5988:1995</p>	<p>KPH (<1,00)</p>
<p>19. Tổng phốt pho (T-P)* <i>Phosphorus</i></p>	<p>mg/l TCVN 6202:2008</p>	<p>0,045</p>
<p>20. pH</p>	<p>TCVN 6492 : 2011</p>	<p>7,0</p>
<p>21. Đồng (Cu)* <i>Copper</i></p>	<p>mg/l US EPA Method 3015A& SMEWW 3120B:2023</p>	<p>KPH (<0,050)</p>
<p>22. Cadimi (Cd)* <i>Cadmium</i></p>	<p>mg/l ASTM-D3557:D-17</p>	<p>KPH (<0,0023)</p>
<p>23. T-Coliform <i>Coliform organisms</i></p>	<p>MPN/100ml TCVN 6187-2:2020</p>	<p>24 x 10²</p>
<p>24. Mangan (Mn)* <i>Manganese</i></p>	<p>mg/l US EPA Method 3015A& SMEWW 3120B:2023</p>	<p>0,146</p>
<p>25. Niken (Ni)* <i>Nickel</i></p>	<p>mg/l US EPA Method 3015A& SMEWW 3120B:2023</p>	<p>KPH (<0,050)</p>

	<p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com</p>	
<p>B23.580/TTQT B23.373</p>	<p>KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT</p>	<p>Ngày (Date): 16/11/2023 Trang (Page): 03/02</p>

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
26. Xyanua (CN ⁻) Cyanide	mg/l TCVN 6181 : 1996	KPH (<0,008)
27. Nhiệt độ Temperature	°C SMEWW 2550B : 2023	30,0

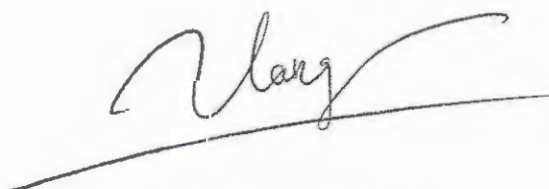
Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 09h15/ *Sample is taken by The Center for environmental monitoring and resources at 9:15 AM.*

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149/ (*): *Analysis norm is recognized by BOA. Number VILAS 149.*

Mẫu được lấy theo hợp đồng C-1102/TTQTTNMT – DVTV ngày 19/02/2021/ *Sample is collected according to contract C-1102 / TTQTTNMT – DVTV dated 19/02/2021.*

KPH: Không phát hiện/ *Not detected.*

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH
HEAD ANALYSIS DIVISION



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



Lê Tuấn Kiệt